

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp Ô TÔ 9 K10 Mã lớp học 27,050 Lý thuyết

Môn học: OMH18 Nguyên lý, chi tiết máy

Giáo viên: T.S. Nguyễn Trọng Du

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 23/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182713	Nguyễn Danh Hoàng Anh	29/08/2000	9,0		Anh	
2	CD182549	Ngô Đức Cảnh	29/01/2000	Thi lại			
3	CD182752	Lê Văn Cường	06/01/2000	Thi lại			
4	CD182617	Nguyễn Quốc Đạt	18/08/2000				Vắng
5	CD182573	Nguyễn Thành Đạt	01/05/2000	6,0			
6	CD183195	Hoàng Văn Đới	22/01/1996	8,0		Đới	
7	CD182659	Hoàng Tiến Dũng	26/05/2000	8,0		Dũng	
8	CD182602	Ngô Tiến Dũng	29/07/2000	6,5		Dũng	
9	CD182695	Chu Hồng Hải	19/11/2000	4,5		Hải	
10	CD182605	Nguyễn Đức Hào	07/04/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
11	CD181822	Bùi Minh Hiếu	08/12/2000	5,0		Hiếu	
12	CD182592	Hà Mạnh Hiếu	02/01/2000	8,0		Hiếu	
13	CD182694	Nguyễn Trung Hiếu	03/08/2000	6,0		Hiếu	
14	CD182822	Nguyễn Văn Hiếu	01/11/2000	8,0		Hiếu	
15	CD182697	Lê Văn Hùng	19/06/2000	6,0		Hùng	
16	CD182585	Đinh Văn Hữu	23/01/1999	6,0		Hữu	
17	CD182569	Dương Quang Khải	13/02/2000	8,5		Khải	
18	CD182614	Trần Gia Linh	02/11/2000	8,0		Linh	
19	CD180789	Đỗ Huy Long	10/11/2000	8,5		Long	
20	CD182458	Đoàn Văn Long	08/03/2000	7,0		Long	
21	CD182589	Nguyễn Trường Long	02/02/2000	8,0		Long	
22	CD182688	Trần Văn Lương	10/03/2000	7,5		Lương	
23	CD182472	Ngô Quang Lý	23/04/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
24	CD182639	Nguyễn Đức Mạnh	10/05/2000	Thi lại			Thi lại
25	CD182485	Khổng Trọng Ngọc	24/03/2000	7,0		Ngọc	
26	CD182561	Nguyễn Long Nhật	08/03/2000	6,0		Nhật	
27	CD182657	Trần Bá Phú	20/02/2000	7,0		Phú	
28	CD182519	Trần Mạnh Phương	10/04/2000	5,0		Phương	
29	CD182565	Lò Hồng Quang	12/10/2000	5,0		Quang	
30	CD182466	Mã Văn Quyết	28/01/2000	6,5		Quyết	
31	CD182610	Nguyễn Thành Sơn	16/03/2000	5,0		Sơn	
32	CD182542	Vũ Đình Sơn	10/04/2000	9,0		Sơn	
33	CD182652	Đỗ Tất Thắng	20/05/2000	5,0		Thắng	
34	CD182692	Bùi Văn Thuận	22/02/2000	5,5		Thuận	
35	CD182625	Đào Xuân Tiến	22/08/2000	7,0		Tiến	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD170308	Lê Văn Tiến	19/10/1999	8,0		Biên	
37	CD182680	Vi Văn Tiến	19/02/2000	5,5		Tiến	
38	CD182575	Bùi Văn Tô	06/05/2000	7,0		Tô	
39	CD182457	Nguyễn Đức Trung	01/01/2000	6,0		Trung	
40	CD182468	Đỗ Tình Tự	12/10/2000	7,0		Tự	
41	CD182509	Nguyễn Xuân Văn	15/12/2000	6,5		Văn	
42	CD182669	Bùi Thế Vinh	20/02/2000	6,5		Vinh	
43	CD182653	Nguyễn Quang Vũ	15/06/2000	8,0		Vũ	

Tổng số sinh viên dự thi: 37

Số sinh viên đạt: 36

Tổng số tờ giấy thi: 37

Ngày giáo viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

CÁN BỘ COI THI 1

Trần Ngọc Trường

TRƯỞNG KHOA

PGS. Tăng Huy

CÁN BỘ COI THI 2

CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. Tăng Huy